

Số: 265/NQ-HĐND

Quảng Ninh, ngày 26 tháng 02 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Về việc thông qua danh mục các dự án, công trình thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất và quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh đợt 01 năm 2025; điều chỉnh tên dự án, diện tích dự án, diện tích thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất đối với một số dự án, công trình đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH KHÓA XIV - KỲ HỌP THỨ 25

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024; các Nghị định số: 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai, số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết về đất trồng lúa;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017; các Nghị định số: 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ;

Xét các tờ trình: số 323/TTr-UBND ngày 12 tháng 02 năm 2025, số 368/TTr-UBND ngày 14 tháng 02 năm 2025 và các văn bản số 454/UBND-QHTN&MT ngày 21 tháng 02 năm 2025, số 456/UBND-KTTC ngày 22 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh; các báo cáo thẩm tra: số 24/BC-HĐND ngày 21 tháng 02 năm 2025, số 26/BC-HĐND ngày 22 tháng 02 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận, biểu quyết thống nhất của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua danh mục các dự án, công trình thu hồi đất để phát triển kinh tế xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng; chuyển mục đích sử dụng đất và quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh đợt 01 năm 2025 gồm:

1. Danh mục 08 dự án, công trình thu hồi đất, với tổng diện tích đất cần thu hồi là 11,87ha.

(Biểu số 01 kèm theo)

2. Danh mục 19 dự án, công trình có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất, với 4,745ha đất lúa và 74,863ha đất rừng sản xuất.

(Biểu số 02 kèm theo)

3. Danh mục 07 dự án, công trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, với 53,41ha là rừng tự nhiên (gồm 0,89ha quy hoạch rừng phòng hộ; 47,75ha quy hoạch rừng sản xuất và 4,78ha nằm ngoài quy hoạch 3 loại rừng) và 1,2747ha rừng trồng quy hoạch rừng sản xuất.

(Biểu số 03 kèm theo)

Điều 2. Điều chỉnh tên dự án, diện tích dự án, diện tích thu hồi đất và diện tích chuyển mục đích sử dụng đất đối với một số dự án, công trình đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua:

1. Điều chỉnh tên dự án, diện tích dự án và diện tích các loại đất thu hồi đối với 03 dự án, công trình thu hồi đất tại Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 05/7/2019, số 121/NQ-HĐND ngày 04/11/2022 và số 133/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

(Biểu số 04 kèm theo)

2. Điều chỉnh tên dự án, diện tích dự án, diện tích chuyển mục đích sử dụng đất đối với 04 dự án, công trình chuyển mục đích sử dụng đất tại các nghị quyết: số 183/NQ-HĐND ngày 05/7/2019, số 121/NQ-HĐND ngày 04/11/2022, số 147/NQ-HĐND ngày 30/3/2023 và số 220/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

(Biểu số 05 kèm theo)

Điều 3. Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết, đồng thời:

a) Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, trước Hội đồng nhân dân tỉnh về tính đầy đủ, chính xác, hợp lệ của các hồ sơ, tài liệu pháp lý được phê duyệt theo thẩm quyền; kết quả thẩm định về đối tượng, tiêu chí, căn cứ, số liệu, thông tin đảm bảo thống nhất, chính xác giữa hồ sơ và thực địa đối với các dự án, công trình khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

b) Chỉ quyết định thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất và chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác sau khi dự án đã đảm bảo các điều kiện của Luật Đất đai, Luật Lâm nghiệp và quy định pháp luật khác có liên quan. Làm tốt công tác tuyên truyền, thực hiện đúng, đầy đủ, công khai, minh bạch các chính sách về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; giải quyết kịp thời những

vướng mắc, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo phát sinh ngay từ cơ sở, không để xảy ra các tình huống gây mất an ninh, trật tự.

c) Chủ động rà soát đối với các dự án, công trình có điều chỉnh ranh giới, dẫn đến thay đổi diện tích dự án, cơ cấu đất, rừng thu hồi và chuyển mục đích sử dụng để thực hiện các thủ tục trình điều chỉnh, bổ sung; đồng thời tính toán đầy đủ các nghĩa vụ phải thực hiện theo quy định của chủ đầu tư đối với phần diện tích điều chỉnh.

d) Thường xuyên thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các dự án, công trình, đảm bảo các trình tự, thủ tục theo đúng quy định, mục tiêu sử dụng đất, rừng tiết kiệm, hiệu quả, không làm thất thoát tài sản, ngân sách nhà nước, không hợp thức hóa cho các sai phạm. Kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc (nếu có) đảm bảo hoàn thành dự án, công trình theo đúng tiến độ, mục tiêu đề ra; kiên quyết xử lý các dự án, công trình chậm tiến độ, vi phạm pháp luật gây lãng phí các nguồn lực đất đai, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, người dân.

đ) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ Hội đồng nhân dân tỉnh hàng năm (tại kỳ họp thường lệ cuối năm) về kết quả triển khai, thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban, các tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIV, Kỳ họp thứ 25 thông qua ngày 26 tháng 02 năm 2025 và có hiệu lực từ ngày thông qua./

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội, Chính phủ (báo cáo);
- Ủy ban Công tác đại biểu;
- Các Bộ: NN&PTNT, TN&MT;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XIV;
- Các ban xây dựng Đảng và VP Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQ và tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- VP: Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- Trung tâm Truyền thông tỉnh;
- Lưu: VT, HĐ

CHỦ TỊCH

Trịnh Thị Minh Thanh

THÔNG QUA DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT ĐỂ PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÀ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NINH, ĐỢT 1 NĂM 2025
(Kèm theo Nghị quyết số 265/NQ-HĐND ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh)



STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường, thị trấn)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi (ha)	Trong đó						Căn cứ pháp lý thực hiện dự án	Ghi chú
					Đất trồng lúa L/UA	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng sản xuất	Các loại đất NN còn lại	Đất phi nông nghiệp và đất chưa sử dụng		
	Tổng số: 08 công trình, dự án		17,16	11,87	3,26				5,23	3,39		
I	Thành phố Móng Cái: 01 công trình, dự án		3,95	1,52	0,38				0,29	0,85		
1	Nâng cấp, cải tạo đường trục chính xã Hải Xuân	Hải Xuân	3,95	1,52	0,384				0,29	0,849	(1) Nghị quyết số 200/NQ-HĐND ngày 28/3/2024 của HĐND thành phố Móng Cái "Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp, cải tạo đường trục chính xã Hải Xuân, thành phố Móng Cái". (2) Quyết định số 4410/QĐ-UBND ngày 14/8/2024 của UBND thành phố Móng Cái "Về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500;	
II	Thành phố Hạ Long: 01 công trình, dự án		4,81	4,81					4,16	0,65		
1	Xây mới Trường THPT Vũ Văn Hiếu tại phường Hà Phong, thành phố Hạ Long	Hà Phong	4,81	4,81					4,16	0,65	(1) Nghị quyết số 145/NQ-HĐND ngày 19/12/2023 của HĐND thành phố Hạ Long về việc phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư, phê duyệt vốn ngân sách thành phố Hạ Long; (2) Quyết định số 12785/QĐ-UBND ngày 25/11/2024 của UBND thành phố Hạ Long về việc phê duyệt quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500.	
III	Huyện Hải Hà: 02 công trình, dự án		3,226	0,371					0,294	0,077		
1	Cải tạo, xây mới bổ sung cơ sở vật chất Trường THCS Quảng Phong, huyện Hải Hà	Quảng Phong	1,703	0,151					0,114	0,037	(1) Nghị quyết số 319/NQ-HĐND ngày 12/11/2024 của HĐND huyện Hải Hà về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công; (2) Quyết định số 2992/QĐ-UBND ngày 09/12/2024 của UBND huyện Hải Hà về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500;	

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường, thị trấn)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi (ha)	Trong đó							Căn cứ pháp lý thực hiện dự án	Ghi chú
					Đất trồng lúa L/UA	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng sản xuất	Các loại đất NN còn lại	Đất phi nông nghiệp và đất chưa sử dụng			
2	Cải tạo, xây mới bỏ sung cơ sở vật chất Trường phổ thông dân tộc nội trú THCS Hải Hà	Quảng Chính	1,523	0,22						0,18	0,04	(1) Nghị quyết số 320/NQ-HĐND ngày 12/11/2024 của HĐND huyện Hải Hà về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án; (2) Quyết định số 2991/QĐ-UBND ngày 09/12/2024 của UBND huyện Hải Hà về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500;	
IV	Thị xã Quảng Yên: 04 công trình, dự án		5,17	5,17	2,873					0,49	1,81		
1	Nhà văn hóa thôn Vườn Chay tại xã Tiên An, thị xã Quảng Yên	Tiên An	0,12	0,12						0,11	0,01	(1) Nghị quyết 27/NQ-HĐND ngày 14/11/2022 của HĐND thị xã về phê duyệt chủ trương đầu tư; Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 19/7/2024 của HĐND thị xã về phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư; (2) Quyết định số 6813/QĐ-UBND ngày 30/10/2024 của UBND thị xã Quảng Yên về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500;	
2	Nhà văn hóa thôn Bãi 2 tại xã Tiên An, thị xã Quảng Yên	Tiên An	0,09	0,09						0,07	0,02	(1) Nghị quyết 27/NQ-HĐND ngày 14/11/2022 của HĐND thị xã về phê duyệt chủ trương đầu tư; Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 19/7/2024 của HĐND thị xã về phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư; (2) Quyết định số 6816/QĐ-UBND ngày 30/10/2024 của UBND thị xã Quảng Yên về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500;	
3	Nhà văn hóa thôn Cây Sắn tại xã Tiên An, thị xã Quảng Yên	Tiên An	0,14	0,14						0,10	0,04	(1) Nghị quyết 27/NQ-HĐND ngày 14/11/2022 của HĐND thị xã về phê duyệt chủ trương đầu tư; Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 19/7/2024 của HĐND thị xã về phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư; (2) Quyết định số 6817/QĐ-UBND ngày 30/10/2024 của UBND thị xã Quảng Yên về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500;	



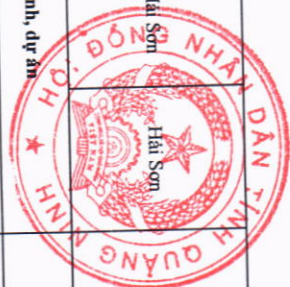
STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường, thị trấn)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi (ha)	Trong đó							Cơ sở pháp lý thực hiện dự án	Ghi chú
					Đất trồng lúa L/UA	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng sản xuất	Các loại đất NN còn lại	Đất phi nông nghiệp và đất chưa sử dụng			
4	Tuyến đường dây 220kV Yên Hưng - Nam Hòa, thị xã Quan Yên	Mình Thành, Cộng Hòa, Sông Khoai, Hiệp Hòa, Yên Giang, Quảng Yên, Nam Hòa, Yên Hải, Phong Cốc, Phong Hải, Liên Hòa, Liên Vĩ, Tiên Phong	4,82	4,82	2,873					0,21	1,74	(1) Quyết định số 1478/QĐ-UBND ngày 22/5/2024 của UBND tỉnh phê duyệt chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư; (2) Quyết định số 3219/QĐ-UBND ngày 10/6/2024 của UBND thị xã Quảng Yên V/v phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500	



THÔNG QUA DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYÊN MỤC DỊCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NINH ĐỢT 1 NĂM 2025
(Kèm theo Nghị quyết số 265/NQ-HĐND ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh)



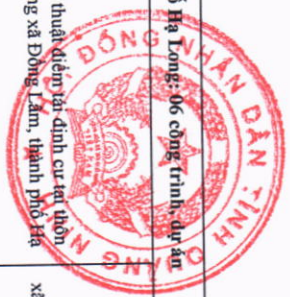
STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần chuyển mục đích (ha)	Diện tích chuyển mục đích sử dụng từ các loại đất (ha)						Cơ sở pháp lý dự án	Ghi chú	
					Đất trồng lúa			Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng sản xuất			
					Tổng đất trồng lúa (LUA)	Đất chuyển trồng lúa (LUC)	Đất trồng lúa khác (LUK)						
Tổng cộng: 19 công trình, dự án					152,39	79,608	4,745	3,533	1,212			74,863	
I Huyện Tiên Yên: 02 công trình, dự án					48,90	48,22	0,25	0,16	0,09			47,97	
1	Cụm công nghiệp Yên Than, xã Yên Than, huyện Tiên Yên	Yên Than	48,73	48,06	0,09						47,97	(1) Quyết định số 2447/QĐ-UBND ngày 26/8/2024 của UBND tỉnh về chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư; (2) Quyết định số 783/QĐ-UBND ngày 05/4/2024 của UBND huyện Tiên Yên Vv phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500; (3) Văn bản số 197/QBVPTR ngày 23/10/2024 của Ủy ban về và phát triển rừng về việc xác nhận nộp tiền trồng rừng thay thế; (4) Quyết định số 3907/QĐ-UBND ngày 30/12/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường	
2	Nhà văn hóa thôn Xóm Nương, xã Tiên Lãng	Tiên Lãng	0,173	0,160	0,160		0,160					(1) Nghị quyết số 130/NQ-HĐND ngày 13/11/2023 của HĐND huyện Tiên Yên về phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công vốn ngân sách huyện; (2) Quyết định số 4005/QĐ-UBND ngày 18/12/2023 của UBND huyện Tiên Yên về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500; (3) Văn bản số 3242/UBND ngày 13/12/2024 của UBND huyện Tiên Yên về việc chấp thuận phương án sử dụng tăng đất mất	
II Thành phố Móng Cái: 02 công trình, dự án					4,112	0,525	0,525	0,356	0,169				
1	Nâng cấp, cải tạo đường trục chính xã Hải Xuân	Hải Xuân	3,950	0,384	0,384		0,356	0,028				(1) Nghị quyết số 200/NQ-HĐND ngày 28/3/2024 của HĐND thành phố Móng Cái về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án; (2) Quyết định số 4410/QĐ-UBND ngày 14/8/2024 của UBND thành phố Móng Cái "Về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500"; (3) Văn bản số 3862/UBND-PKT ngày 10/12/2024 của UBND thành phố Móng Cái về việc chấp thuận phương án sử dụng tăng đất mất	



2	Trụ sở Ban chỉ huy Quân sự xã Hải Sơn	Hải Sơn	0,162	0,141	0,141	0,141	0,141							(1) Quyết định số 5599/QĐ-UBND ngày 25/10/2024 của UBND thành phố Móng Cái Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án; (2) Quyết định số 5582/QĐ-UBND ngày 25/10/2024 của UBND thành phố Móng Cái Về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500;	
III	Thị xã Quảng Yên: 05 công trình, dự án		43,39	23,84	3,017	3,017	3,017					20,82		(1) Quyết định số 666/QĐ-UBND ngày 08/3/2024 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư; (2) Quyết định số 5314/QĐ-UBND ngày 13/10/2016 của UBND thị xã V/v phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500; Quyết định 396/QĐ-UBND ngày 18/01/2023 của UBND thị xã V/v phê duyệt Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500; Quyết định 6812/QĐ-UBND ngày 30/10/2024 của UBND Thị xã V/v phê duyệt điều chỉnh cục bộ (lần 3) Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500; (3) Văn bản số 06/QB.V&PTR ngày 10/01/2020 của Ủy ban về và phát triển rừng về việc xác nhận nộp tiền trồng rừng thay thế; (4) Quyết định số 1592/QĐ-BTNMT ngày 21/5/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường	Diện tích 20,01 ha là diện tích còn lại của dự án chưa được giao đất
1	Công viên nghĩa trang thị xã Quảng Yên tại phường Tân An và xã Tiên An, thị xã Quảng Yên	Tân An, Tiên An	20,01	18,75											
2	Ban chỉ huy quân sự xã Tiên An tại thôn Đình, xã Tiên An, thị xã Quảng Yên	Tiên An	0,15	0,144	0,144	0,144	0,144							(1) Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 19/7/2024 của HĐND thị xã V/v phê duyệt chủ trương đầu tư 04 dự án đầu tư công vốn ngân sách thị xã Quảng Yên; (2) Quyết định số 217/QĐ-UBND ngày 13/01/2025 của UBND thị xã về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500; (3) Văn bản số 318/UBND-KT ngày 11/2/2025 của UBND thị xã Quảng Yên về chấp thuận Phương án sử dụng tăng đất mất	
3	Khu khai thác mỏ đá làm nguyên vật liệu sản xuất xi măng tại Núi Na 2 tại xã Sông Khoai và phường Đông Mai	Sông Khoai, Đông Mai	12,45	1,57								1,57		(1) Quyết định 373/QĐ-UBND ngày 02/02/2016 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500; Quyết định 10924/QĐ-UBND ngày 27/6/2023 của UBND tỉnh Về việc điều chỉnh phê duyệt quy hoạch Tuyên đường vào khu khai thác mỏ đá, sét làm nguyên liệu sản xuất xi măng tại Núi Na 2, thị xã Quảng Yên; (2) Văn bản số 13/QB.VPTR ngày 4/2/2020 của Ủy ban về và phát triển rừng V/v xác nhận nộp tiền trồng rừng thay thế (4) Quyết định số 2170/QĐ-UBND ngày 29/9/2014 của UBND tỉnh V/v phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường mới trồng;	
4	Trạm biến áp 220kV Yên Hưng tại phường Minh Thành, thị xã Quảng Yên và mặt bằng tuyến đường dây nổi từ đường dây 220kV Uông Bí - Trảng Bạch tại thành phố Uông Bí	Minh Thành, Đông Mai	5,96	0,503								0,503		(1) Quyết định số 843/QĐ-E/VNNT ngày 25/6/2019 của Tổng công ty truyền tải điện Quốc gia V/v phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng; (2) Quyết định số 65/QĐ-UBND ngày 08/01/2019 của UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch tổng mặt bằng; Quyết định số 3650/QĐ-UBND ngày 19/11/2020 của UBND thị xã phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch tổng mặt bằng; (3) Văn bản số 67/QB.VPTR ngày 20/7/2021 của Ủy ban về và phát triển rừng V/v xác nhận nộp tiền trồng rừng thay thế; Quyết định số 3892/QĐ-UBND ngày 05/11/2021 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án trạm biến áp 220kV Yên Hưng và đầu nối;	



5	Tuyến đường dây 220kV Yên Hưng - Nam Hoa, thị xã Quảng Yên	Minh Thành, Công Hòa, Sông Khe, Hiệp Hoà Yên Giang, Quảng Yên, Nam Hoa Yên Hải, Phòng Các, Phong Hải, Liên Hoà, Liên Vả, Tiễn Phong	4,82	2,873	2,873	2,873																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																									
IV	Thành phố Cẩm Pha: 01 công trình, dự án		42,38	4,00																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																											



VI	Thành phố Hà Long; 06 công trình, dự án		6,161	1,360						1,360	
1	Hà tầng kỹ thuật điện tại đình cư tại thôn Đông Quảng xã Đông Lâm, thành phố Hà Long	xã Đông Lâm	0,811	0,740						0,740	(1) Nghị quyết số 105/NQ-HĐND ngày 23/3/2023 của HĐND thành phố Hà Long v/v phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư; Quyết định số 13206/QĐ-UBND ngày 12/12/2024 của UBND thành phố Hà Long về việc điều chỉnh thời gian thực hiện dự án; (2) Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 04/01/2023 của UBND thành phố Hà Long v/v phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500; (3) Văn bản số 33/QB.V&P.T.R ngày 13/2/2025 của Ủy ban về và phát triển rừng về việc xác nhận nộp tiền trồng rừng thay thế
2	Đầu tư cải tạo hạ tầng khu vực trung tâm xã Đông Lâm, thành phố Hà Long	xã Đông Lâm	1,45	0,07						0,07	(1) Nghị quyết số 160/NQ-HĐND ngày 26/3/2024 của HĐND thành phố về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công vốn ngân sách thành phố Hà Long; (2) Quyết định số 3855/QĐ-UBND ngày 08/4/2024 của UBND thành phố Hà Long về việc phê duyệt mặt bằng tuyến tỷ lệ 1/500; (3) Văn bản số 33/QB.V&P.T.R ngày 13/2/2025 của Ủy ban về và phát triển rừng về việc xác nhận nộp tiền trồng rừng thay thế
3	Dự án Đầu tư cải tạo hạ tầng khu vực trung tâm xã Hòa Bình, thành phố Hà Long	xã Hòa Bình	0,74	0,03						0,03	(1) Nghị quyết số 160/NQ-HĐND ngày 26/3/2024 của HĐND thành phố về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công vốn ngân sách thành phố Hà Long; (2) Quyết định số 3854/QĐ-UBND ngày 08/4/2024 của UBND thành phố Hà Long v/v phê duyệt mặt bằng tuyến tỷ lệ 1/500; (3) Văn bản số 33/QB.V&P.T.R ngày 13/2/2025 của Ủy ban về và phát triển rừng về việc xác nhận nộp tiền trồng rừng thay thế
4	Đầu tư cải tạo hạ tầng khu vực trung tâm xã Tân Dân, thành phố Hà Long	xã Tân Dân	1,06	0,30						0,30	(1) Nghị quyết số 160/NQ-HĐND ngày 26/3/2024 của HĐND thành phố về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công vốn ngân sách thành phố Hà Long; (2) Quyết định số 3868/QĐ-UBND ngày 08/4/2024 của UBND thành phố Hà Long v/v phê duyệt mặt bằng tuyến tỷ lệ 1/500; (3) Văn bản số 33/QB.V&P.T.R ngày 13/2/2025 của Ủy ban về và phát triển rừng về việc xác nhận nộp tiền trồng rừng thay thế
5	Đầu tư cải tạo hạ tầng khu vực trung tâm xã Đông Sơn, thành phố Hà Long	xã Đông Sơn	1,64	0,03						0,03	(1) Nghị quyết số 160/NQ-HĐND ngày 26/3/2024 của HĐND thành phố về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công vốn ngân sách thành phố Hà Long; (2) Quyết định số 3858/QĐ-UBND ngày 08/4/2024 của UBND thành phố Hà Long v/v phê duyệt mặt bằng tuyến tỷ lệ 1/500; (3) Văn bản số 33/QB.V&P.T.R ngày 13/2/2025 của Ủy ban về và phát triển rừng về việc xác nhận nộp tiền trồng rừng thay thế
6	Xây dựng hệ thống cấp nước sạch xã Đông Sơn, thành phố Hà Long	xã Đông Sơn	0,46	0,190						0,19	(1) Nghị quyết số 160/NQ-HĐND ngày 26/3/2024 của HĐND thành phố Hà Long v/v phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công vốn ngân sách thành phố Hà Long; (2) Quyết định số 3858/QĐ-UBND ngày 08/4/2024 của UBND thành phố Hà Long v/v phê duyệt mặt bằng tuyến tỷ lệ 1/500; (3) Văn bản số 33/QB.V&P.T.R ngày 13/2/2025 của Ủy ban về và phát triển rừng về việc xác nhận nộp tiền trồng rừng thay thế



BANH MUC CAC DU AN CONG TRINH QUYET DINH CHU TRUONG CHUYEN MUC DICH SU DUNG RUNG SANG MUC DICH KHAC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỢT 1 NĂM 2025
 (Kèm theo Nghị quyết số: 265/NQ-HĐND ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh)

STT	Tên công trình, dự án (xã, phường, thị trấn)	Địa điểm thực hiện (xã, phường, thị trấn)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích rừng quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (ha)					Ngoài quy hoạch ba loại rừng	Hồ sơ của dự án	Ghi chú
				Rừng tự nhiên	Rừng sản xuất	Rừng tự nhiên	Rừng phòng hộ	Rừng tự nhiên			
1	Thành phố Hạ Long: 03 dự án, công trình	xã Dân Chủ, Quảng La, Bằng Cả, thành phố Hà Long	0,488130	0,000000	0,210000	0,000000	0,000000	0,000000	0,000000	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng: Văn bản số 2082/QLDA ngày 08/11/2024 của Ban QLDA đầu tư xây dựng thành phố Hà Long; - Văn bản pháp lý: Nghị quyết số 132/NQ-HĐND ngày 14/10/2023 của HĐND thành phố về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công vốn ngân sách thành phố Hà Long; Quyết định số 3688/QĐ-UBND ngày 08/12/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Long về việc phê duyệt Mặt bằng, tuyến hệ thống cấp nước sạch tại các xã Dân Chủ, Quảng La, Bằng Cả, Tân Dân, Sơn Dương, Đông Lâm, Vũ Cai, Hoà Bình, thành phố Hà Long; - Tài liệu đánh giá tác động môi trường: Văn bản số 1357/QLDA ngày 06/8/2024 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Hà Long về việc đăng ký môi trường cho dự án; Văn bản số 218/UBND ngày 6/8/2024 của UBND xã Dân Chủ; số 276/UBND ngày 9/8/2024 của UBND xã Tân Dân; số 340/UBND ngày 9/8/2024 của UBND xã Bằng Cả; số 433/UBND ngày 08/8/2024 của UBND xã Quảng La V/v tiếp nhận đăng ký môi trường dự án; - Báo cáo thuyết minh, bản đồ hiện trạng rừng (ý) lệ bản đồ 1/5.000), kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng Dự án. - Văn bản cam kết thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế ngày 08/11/2024 của Ban QLDA đầu tư xây dựng thành phố Hà Long. 	
2	Xây dựng hệ thống cấp nước sạch tại các xã Sơn Dương, Đông Lâm, Vũ Cai và Hoà Bình, thành phố Hà Long	xã Sơn Dương, Đông Lâm, Vũ Cai và Hoà Bình, thành phố Hà Long	0,100		0,080					<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng: Văn bản số 2080/QLDA ngày 08/11/2024 của Ban QLDA đầu tư xây dựng thành phố Hà Long; - Văn bản pháp lý: Nghị quyết số 132/NQ-HĐND ngày 14/10/2023 của HĐND thành phố Hà Long v/v về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công vốn ngân sách; Quyết định số 3688/QĐ-UBND ngày 08/12/2023 của UBND thành phố Hà Long v/v phê duyệt tổng mặt bằng; - Tài liệu đánh giá tác động môi trường: Văn bản số 1352/QLDA ngày 02/8/2023 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Hà Long về việc đăng ký môi trường cho dự án; Văn bản số 286a/UBND ngày 28/8/2024 của UBND xã Hoà Bình; Văn bản số 251/UBND ngày 23/8/2024 của UBND xã Vũ Cai; Văn bản số 200/UBND ngày 5/8/2024 của UBND xã Đông Lâm; Văn bản số 463/UBND ngày 05/8/2024 của UBND xã Sơn Dương V/v tiếp nhận hồ sơ đăng ký môi trường dự án; - Báo cáo thuyết minh, bản đồ hiện trạng rừng (ý) lệ bản đồ 1/5.000), kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng Dự án. - Văn bản cam kết thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế ngày 08/11/2024 của Ban QLDA đầu tư xây dựng thành phố Hà Long. 	



STT	Tên công trình dự án	Địa điểm thực hiện (Xã, phường, thị trấn)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích rừng quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (ha)					Chi chú	
				Rừng tự nhiên	Rừng sản xuất	Rừng tự nhiên	Rừng phòng hộ	Rừng tự nhiên		Rừng trồng
3	Dự án Xây dựng xuất tuyến 22KV lộ 471 và lộ 473 sau TBA 110KV Hoàng Bô, thành phố Hạ Long	thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	0,158130		0,060000					<p>- Văn bản đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng: Văn bản số 5886/PCQN-BQLDA ngày 08/11/2024 của Công ty điện lực Quảng Ninh</p> <p>- Văn bản pháp lý: Nghị quyết số 83/NQ-HĐTV ngày 23/12/2019 của Tổng Công ty Điện lực miền Bắc về việc phê duyệt chủ trương giao bổ sung danh mục Kế hoạch ĐTXD năm 2020 các xuất tuyến sau TBA 110KV cho các Công ty Điện lực tỉnh; Quyết định số 109/QĐ-EVNNPC ngày 15/01/2020 của Tổng Công ty Điện lực miền Bắc về việc phê duyệt danh mục và tạm giao KHV các công trình ĐTXD bổ sung năm 2020; Quyết định số 3186/QĐ-PCQN ngày 14/10/2020 và 3187/QĐ-PCQN ngày 14/10/2020 của Công ty điện lực Quảng Ninh về phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật; Quyết định số 5722/QĐ-UBND ngày 02/7/2021 của UBND thành phố Hạ Long về việc phê duyệt Tổng mặt bằng tuyến đường dây 22KV lộ 471 và lộ 473 sau TBA 110KV Hoàng Bô; Quyết định số 6069/QĐ-UBND ngày 27/5/2024 của UBND thành phố Hạ Long, về việc phê duyệt Điều chỉnh cục bộ mặt bằng tuyến đường dây; Quyết định số 1506/QĐ-EVNNPC ngày 02/8/2024 của Tổng Công ty Điện lực miền Bắc về việc phê duyệt giá hạn tiền độ thực hiện các dự án lưới điện 110KV của Ban quản lý dự án Lưới điện (BAl)</p> <p>- Tài liệu đánh giá tác động môi trường: Các văn bản số 90/UBND ngày 21/02/2023 của UBND xã Sơn Dương; số 116/UBND-ĐC ngày 21/2/2023 của UBND phường Hoàng Bô; Văn bản số 33/UBND ngày 21/2/2025 của UBND xã Thông Nhất V/v tiếp nhận đăng ký môi trường;</p> <p>- Báo cáo thuyết minh, bản đồ hiện trạng rừng (ý) là bản đồ 1/5.000), kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng Dự án.</p> <p>- Văn bản cam kết thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế: Văn bản số 5885/PCQN-BQLDA ngày 08/11/2024 của Công ty điện lực Quảng Ninh</p>
II	Thành phố Cẩm Phả: 01 dự án, công trình		1,000000	0,000000	0,040000	0,000000	0,000000	0,000000	0,000000	
4	1	Dự án Tuyến kè chống sạt lở hạ lưu tràn xả lũ hồ chứa nước Cao Văn, xã Dương Huy, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	xã Dương Huy, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	1,000000		0,040000				<p>- Văn bản đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng: Văn bản số 1140/QLDA-KH ngày 12/11/2024 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Cẩm Phả.</p> <p>- Văn bản pháp lý: Nghị quyết số 171/NQ-HĐND ngày 29/11/2023 của HĐND thành phố Cẩm Phả về việc phê duyệt chủ trương đầu tư; Nghị quyết số 207/NQ-HĐND ngày 19/7/2024 của HĐND thành phố Cẩm Phả về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư; Quyết định số 4522/QĐ-UBND ngày 30/11/2023 của UBND thành phố Cẩm Phả về việc giao Chủ đầu tư dự án Tuyến kè chống sạt lở hạ lưu tràn xả lũ hồ chứa nước Cao Văn, xã Dương Huy, thành phố Cẩm Phả; Quyết định số 2065/QĐ-UBND ngày 24/6/2024 của UBND thành phố Cẩm Phả về việc phê duyệt Quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500; Quyết định số 3490/QĐ-UBND ngày 12/9/2024 của UBND thành phố Cẩm Phả về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500;</p> <p>- Tài liệu đánh giá tác động môi trường: Văn bản số 7319/TNMT-BVNMT ngày 25/12/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường Dự án không thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường và cấp phép môi trường; Văn bản số 22/UBND ngày 21/02/2025 của UBND xã Dương Huy V/v tiếp nhận đăng ký môi trường cho dự án;</p> <p>- Báo cáo thuyết minh, bản đồ hiện trạng rừng (ý) là bản đồ 1/5.000), kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng Dự án.</p> <p>- Văn bản cam kết thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế: Văn bản số 1140/QLDA-KH ngày 12/11/2024 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Cẩm Phả về việc cam kết nộp tiền trồng rừng thay thế;</p>

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm được hiện (xã, phường, thị trấn)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích rừng quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (ha)						Hồ sơ của dự án	Chú chú
				Rừng tự nhiên	Rừng trồng	Rừng tự nhiên	Rừng phòng hộ	Rừng tự nhiên	Rừng trồng		
III	Thành phố Lương Bí: 01 dự án, công trình		0,2900000	0,0000000	0,0074000	0,0000000	0,0000000	0,0000000	0,0000000		
IV	Huyện Tiên Yên: 01 dự án, công trình		4,5000000	0,0100000	0,9900000	0,0000000	0,0000000	0,0000000	0,0000000		
		1	Dự án Xây dựng công trình quản sự trong căn cứ chiến đấu huyện Tiên Yên giai đoạn 1	huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh	4,500	0,010	0,990	0,890			
V	Thị xã Quảng Yên: 01 dự án, công trình		176,45000	47,74000	0,00000	0,00000	0,00000	4,78000	0,00000		
		1	Dự án đầu tư kinh doanh cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp Bạch Đằng, tỉnh Quảng Ninh	xã Liên Vĩ, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh	176,450	47,740			4,780		<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác: Văn bản số 08/CK-SCOHP ngày 13/8/2024 của Công ty TNHH MTV sưa chữa ô tô Hải Phòng - Căn cứ pháp lý: Quyết định số 988/QĐ-TTg ngày 07/08/2019 của Thủ tướng Chính Phủ về phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án: Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, mã số dự án: 2684143785 do Ban quản lý Khu kinh tế Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 04/09/2019; Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (điều chỉnh ngày 01/11/2024) của Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Ninh; Quyết định số 4079/QĐ-UBND ngày 02/12/2016 của UBND tỉnh v/v phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500; - Tài liệu đánh giá tác động môi trường: Quyết định số 476/QĐ-BTNMT ngày 08/02/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án. - Báo cáo thuyết minh, bản đồ hiện trạng rừng (ý) lệ bản đồ 1/5.000), kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng Dự án - Văn bản cam kết thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế: Văn bản số 09/ĐN-SCOHP ngày 13/8/2024 của Công ty TNHH MTV sưa chữa ô tô Hải Phòng
Tổng số 07 dự án, công trình				182,728130	47,7500000	1,2474000	0,8900000	0,0000000	4,7800000	0,0000000	



3

**ĐIỀU CHỈNH TÊN, DIỆN TÍCH DỰ ÁN, DIỆN TÍCH THU HỒI ĐẤT ĐỔI VỚI MỘT SỐ CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN
ĐÃ ĐƯỢC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÔNG QUA**

(Kèm theo Nghị quyết số 265/NQ-HĐND ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh)



STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường, thị trấn)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi (ha)	Trong đó						Căn cứ pháp lý dự án	Ghi chú		
					Đất trồng lúa (LUA)	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng sản xuất	Các loại đất NN còn lại	Đất phi nông nghiệp và đất chưa sử dụng				
Thị xã Quảng Yên: 02 công trình, dự án														
Diện tích các loại đất thu hồi đã được HĐND tỉnh thông qua điều chỉnh tại Nghị quyết số 121/NQ-HĐND ngày 04/11/2022														
1	Khu nhà ở công nhân và chuyên gia phục vụ khu công nghiệp Đông Mai thị xã Quảng Yên.	Đông Mai	9,13	9,13	2,69						5,9	0,54	(1) Quyết định 1792/QĐ-UBND ngày 11/08/2017 của UBND thị xã về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500; (2) Quyết định số 2017/QĐ-UBND ngày 16/6/2020 của UBND tỉnh về phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư;	
Diện tích các loại đất thu hồi được điều chỉnh lại như sau														
	Khu nhà ở công nhân và chuyên gia phục vụ khu công nghiệp Đông Mai thị xã Quảng Yên.	Đông Mai	9,13	9,13	2,74						5,85	0,54	(1) Quyết định 1792/QĐ-UBND ngày 11/08/2017 của UBND thị xã về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500; (2) Quyết định số 2017/QĐ-UBND ngày 16/6/2020 của UBND tỉnh về phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư; (3) Văn bản số 4941/UBND-PTQĐ ngày 24/10/2024 của UBND thị xã Quảng Yên về việc xác nhận hoàn thành công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	Cập nhật lại chính xác diện tích loại đất thu hồi sau khi hoàn thành công tác GPMB



2	Diện tích dự án, diện tích các loại đất thu hồi đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 05/7/2019											
Trạm biến áp 220kV Yên Hưng tại phường Minh Thành, thị xã Quảng Yên và mặt bằng tuyến đường dây đầu nối từ đường dây 220kV Uông Bí - Trảng Bạch tại thành phố Uông Bí	<table border="1"> <tr> <td data-bbox="941 482 1093 642">Phường Minh Thành, phường Đông Mai</td> <td data-bbox="941 642 1093 746">5,38</td> <td data-bbox="941 746 1093 849">5,38</td> <td data-bbox="941 849 1093 952">3,72</td> <td data-bbox="941 952 1093 1056"></td> <td data-bbox="941 1056 1093 1159"></td> <td data-bbox="941 1159 1093 1262"></td> <td data-bbox="941 1262 1093 1366"></td> <td data-bbox="941 1366 1093 1469">1,31</td> <td data-bbox="941 1469 1093 1572">0,35</td> <td data-bbox="941 1572 1093 2215">Quyết định số 65/QĐ-UBND ngày 08/01/2019 của UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch tổng mặt bằng.</td> </tr> </table>	Phường Minh Thành, phường Đông Mai	5,38	5,38	3,72					1,31	0,35	Quyết định số 65/QĐ-UBND ngày 08/01/2019 của UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch tổng mặt bằng.
Phường Minh Thành, phường Đông Mai	5,38	5,38	3,72					1,31	0,35	Quyết định số 65/QĐ-UBND ngày 08/01/2019 của UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch tổng mặt bằng.		

Diện tích dự án, diện tích các loại đất thu hồi được điều chỉnh như sau:

Trạm biến áp 220kV Yên Hưng tại phường Minh Thành, thị xã Quảng Yên và mặt bằng tuyến đường dây đầu nối từ đường dây 220kV Uông Bí - Trảng Bạch tại thành phố Uông Bí	Phường Minh Thành, phường Đông Mai	5,96	5,96	1,012			0,503	3,97	0,47	<p>(1) Quyết định số 65/QĐ-UBND ngày 08/01/2019 của UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch tổng mặt bằng;</p> <p>(2) Quyết định số 3650/QĐ-UBND ngày 19/1/2020 của UBND thị xã phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch tổng mặt bằng;</p> <p>(3) Quyết định số 3892/QĐ-UBND ngày 05/1/2021 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác</p> <p>(4) Quyết định số 843/QĐ-EVNNTPT ngày 25/6/2019 của Tổng công ty truyền tải điện Quốc gia v/v phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình trạm biếp áp Yên Hưng và đầu nối</p>	Do điều chỉnh quy hoạch và cập nhật lại chính xác diện tích thực hiện dự án và loại đất thu hồi sau khi đã xác định nguồn gốc sử dụng đất trong quá trình GPMB
---	------------------------------------	------	------	-------	--	--	-------	------	------	---	--

Thị xã Đông Triều: 01 công trình, dự án											
Tên dự án, diện tích dự án, diện tích các loại đất đã được UBND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 133/NQ-UBND ngày 09/12/2022											
II	Thị xã Đông Triều: 01 công trình, dự án										
1	Tên dự án, diện tích dự án, diện tích các loại đất đã được UBND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 133/NQ-UBND ngày 09/12/2022										
	Di chuyển đường điện cao thế 110kv, 220kv phục vụ GPMB dự án Đường ven sông kết nối từ đường cao tốc Hạ Long - Hải Phòng đến thị xã Đông Triều, đoạn từ đường tỉnh 338 đến thị xã Đông Triều (giai đoạn 1).	Nguyễn Huệ, Bình Dương, Kim Sơn, Yên Đức, Hoàng Quế	0,53	0,53	0,47	-	-	0,06	0,02	(1) Quyết định số 1106/QĐ-UBND ngày 22/7/2022 của UBND thị xã "Về việc phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở công trình"; (2) Quyết định số 2305/QĐ-UBND ngày 14/7/2021 của UBND tỉnh "Về việc phê duyệt dự án bồi thường, GPMB để thực hiện dự án Đường ven sông kết nối đường cao tốc Hạ Long - Hải Phòng đến thị xã Đông Triều, đoạn từ đường tỉnh 338 đến thị xã Đông Triều (giai đoạn 1)".	Thị xã Đông Triều lên Thành phố Đông Triều theo Nghị quyết số 1199/NQ-UBTVQH15 ngày 28/9/2024 của UBND Quốc hội, và cấp nhật lại chính xác diện tích thực hiện dự án và loại đất thu hồi sau khi đã xác định nguồn gốc sử dụng đất trong quá trình GPMB.
	Di chuyển đường điện cao thế 110kv, 220kv phục vụ GPMB dự án Đường ven sông kết nối từ đường cao tốc Hạ Long - Hải Phòng đến thành phố Đông Triều, đoạn từ đường tỉnh 338 đến thành phố Đông Triều (giai đoạn 1).	Nguyễn Huệ, Bình Dương, Kim Sơn, Yên Đức, Hoàng Quế	0,54	0,54	0,46	-	-	0,06	0,02	(1) Quyết định số 196/QĐ-UBND ngày 25/01/2024 của UBND thành phố về việc phê duyệt quy hoạch tổng mặt bằng xây dựng tỷ lệ 1/500; (2) Quyết định số 2305/QĐ-UBND ngày 14/7/2021 của UBND tỉnh "Về việc phê duyệt dự án bồi thường, GPMB để thực hiện dự án Đường ven sông kết nối đường cao tốc Hạ Long - Hải Phòng đến thị xã Đông Triều, đoạn từ đường tỉnh 338 đến thị xã Đông Triều (giai đoạn 1)".	Thị xã Đông Triều lên Thành phố Đông Triều theo Nghị quyết số 1199/NQ-UBTVQH15 ngày 28/9/2024 của UBND Quốc hội, và cấp nhật lại chính xác diện tích thực hiện dự án và loại đất thu hồi sau khi đã xác định nguồn gốc sử dụng đất trong quá trình GPMB.



**ĐIỀU CHỈNH TÊN DỰ ÁN, DIỆN TÍCH DỰ ÁN, DIỆN TÍCH CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐỐI VỚI MỘT SỐ CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN
ĐÃ ĐƯỢC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÔNG QUA**




(Kèm theo Nghị quyết số 265/NQ-HĐND ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh)

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần chuyển mục đích (ha)	Diện tích chuyển mục đích sử dụng từ các loại đất (ha)						Ghi chú	
					Đất trồng lúa		Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng sản xuất			
					Tổng đất trồng lúa (LUA)	Đất chuyên trồng lúa (LUC)				Đất trồng lúa khác (LUK)		
1	Thị xã Quảng Yên: 02 công trình, dự án											
1	Diện tích các loại đất chuyển mục đích đã được HĐND tỉnh thông qua điều chỉnh tại Nghị quyết số 121/NQ-HĐND ngày 04/11/2022											
	Khu nhà ở công nhân và chuyên gia phục vụ khu công nghiệp Đông Mai thị xã Quảng Yên.	Đông Mai	9,13	2,69	2,69	2,55	0,14					(1) Quyết định 1792/QĐ-UBND ngày 11/08/2017 của UBND thị xã về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500; (2) Quyết định số 2017/QĐ-UBND ngày 16/6/2020 của UBND tỉnh về phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư; UBND tỉnh về phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư;
Diện tích các loại đất chuyển mục đích được điều chỉnh lại như sau												
	Khu nhà ở công nhân và chuyên gia phục vụ khu công nghiệp Đông Mai thị xã Quảng Yên.	Đông Mai	9,13	2,74	2,74	2,74						(1) Quyết định 1792/QĐ-UBND ngày 11/08/2017 của UBND thị xã về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500; (2) Quyết định số 2017/QĐ-UBND ngày 16/6/2020 của UBND tỉnh về phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư; (3) Văn bản số 4941/UBND-PTQĐ ngày 24/10/2024 của UBND thị xã Quảng Yên về việc xác nhận hoàn thành công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư



2	Diện tích dự án, diện tích các loại đất chuyển mục đích đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 05/7/2019
	<p>Trạm biến áp 220kV Yên Hưng tại phường Minh Thành, thị xã Quảng Yên và mặt bằng tuyến đường dây đầu nối từ đường dây 220kV Uông Bí - Trảng Bách tại thành phố Uông Bí</p> <p>Phường Minh Thành, phường Đông Mai</p> <p>5,38</p> <p>3,72</p> <p>3,72</p> <p>3,72</p> <p>Quyết định số 65/QĐ-UBND ngày 08/01/2019 của UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch tổng mặt bằng.</p>
Diện tích dự án, diện tích các loại đất chuyển mục đích được điều chỉnh lại như sau	
Trạm biến áp 220kV Yên Hưng tại phường Minh Thành, thị xã Quảng Yên và mặt bằng tuyến đường dây đầu nối từ đường dây 220kV Uông Bí - Trảng Bách tại thành phố Uông Bí	<p>Phường Minh Thành, phường Đông Mai</p> <p>5,96</p> <p>1,012</p> <p>1,012</p> <p>1,012</p> <p>(1) Quyết định số 65/QĐ-UBND ngày 08/01/2019 của UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch tổng mặt bằng; Quyết định số 3650/QĐ-UBND ngày 19/11/2020 của UBND thị xã phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch tổng mặt bằng; (2) Quyết định số 843/QĐ-E-VNNPT ngày 25/6/2019 của Tổng công ty truyền tải điện Quốc gia V/v phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình trạm biếp áp Yên Hưng và đầu nối</p> <p>Do điều chỉnh lại quy hoạch và cập nhật lại chính xác diện tích thực hiện dự án và loại đất thu hồi sau khi đã xác định nguồn gốc sử dụng đất trong quá trình GPMB</p>

<div style="text-align: center;">  </div>										
II Thị xã Đông Triều: 01 công trình, dự án										
I Tên dự án, diện tích dự án, diện tích các loại đất chuyển mục đích sử dụng đất đã được UBND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 220/NQ-UBND ngày 10/7/2024										
Di chuyển đường điện cao thế 110kv, 220kv phục vụ GPMB dự án Đường ven sông kết nối từ đường cao tốc Hà Long - Hải Phòng đến thành phố Đông Triều, đoạn từ đường tỉnh 338 đến thành phố Đông Triều (giai đoạn 1).	Nguyễn Huệ, Bình Dương, Kim Sơn, Yên Đức, Hoàng Quế	0,53	0,47	0,47	0,47	-	-	-	-	(1) Quyết định số 1106/QĐ-UBND ngày 22/7/2022 của UBND thị xã "Về việc phê duyệt thiết kế xây dựng trên khai sau thiết kế cơ sở công trình"; (2) Quyết định số 2305/QĐ-UBND ngày 14/7/2021 của UBND tỉnh "Về việc phê duyệt dự án bồi thường, GPMB để thực hiện dự án Đường ven sông kết nối từ đường cao tốc Hà Long - Hải Phòng đến thị xã Đông Triều, đoạn từ đường tỉnh 338 đến thị xã Đông Triều (giai đoạn 1)"; (3) Phương án sử dụng tầng đất mặt.
		Nguyễn Huệ	0,067	0,067	0,067					
		Bình Dương	0,067	0,067	0,067					
		Kim Sơn	0,134	0,134	0,134					
		Yên Đức	0,202	0,202	0,202					
Tên dự án, diện tích dự án, diện tích các loại đất chuyển mục đích sử dụng đất được điều chỉnh lại như sau										
Di chuyển đường điện cao thế 110kv, 220kv phục vụ GPMB dự án Đường ven sông kết nối từ đường cao tốc Hà Long - Hải Phòng đến thành phố Đông Triều, đoạn từ đường tỉnh 338 đến thành phố Đông Triều (giai đoạn 1).	Nguyễn Huệ, Bình Dương, Kim Sơn, Yên Đức, Hoàng Quế	0,54	0,460	0,460	0,460	-	-	-	-	(1) Quyết định số 196/QĐ-UBND ngày 25/01/2024 của UBND thành phố về việc phê duyệt quy hoạch tổng mặt bằng xây dựng tỷ lệ 1/500; (2) Quyết định số 2305/QĐ-UBND ngày 14/7/2021 của UBND tỉnh "Về việc phê duyệt dự án bồi thường, GPMB để thực hiện dự án Đường ven sông kết nối từ đường cao tốc Hà Long - Hải Phòng đến thị xã Đông Triều, đoạn từ đường tỉnh 338 đến thị xã Đông Triều (giai đoạn 1)"; (3) Phương án sử dụng tầng đất mặt;
		Nguyễn Huệ	0,064	0,064	0,064					
		Bình Dương	0,067	0,067	0,067					
		Kim Sơn	0,135	0,135	0,135					
		Yên Đức	0,172	0,172	0,172					
Hoàng Quế	0,022	0,022	0,022							
Thị xã Đông Triều lên Thành phố Đông Triều theo Nghị quyết số 1199/NQ-UBND ngày 28/9/2024 của UBND Quốc hội và cấp nhất lại chính xác diện tích thực hiện dự án và loại đất thu hồi sau khi đã xác định nguồn gốc sử dụng đất trong quá trình GPMB.										

III	Thành phố Móng Cái: 01 công trình, dự án																
1	Diện tích loại đất chuyển mục đích sử dụng đất đã được UBND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 147/NQ-UBND ngày 30/3/2023																
	Trụ sở Công an xã Vĩnh Trung	Vĩnh Trung	0,237	0,098	0,098	0,034	0,06										
	Diện tích loại đất chuyển mục đích sử dụng đất được điều chỉnh lại như sau																
	Trụ sở Công an xã Vĩnh Trung	Vĩnh Trung	0,237	0,125	0,125	0,063	0,062								<p>(1) Quyết định số 10033/QĐ-UBND ngày 29/1/2022 của UBND thành phố Móng Cái về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500;</p> <p>(2) Nghị Quyết số 134/NQ-UBND ngày 14/11/2022 của UBND thành phố Móng Cái về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công vốn ngân sách thành phố.</p> <p>(3) Văn bản số 3637/UBND ngày 20/11/2024 của UBND thành phố Móng Cái v/v xác nhận hoàn thành công tác bồi thường GPMB ...</p>	Do xác định lại loại đất chuyển mục đích sử dụng đất trong quá trình thực hiện bồi thường, GPMB	

